

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành 59 Quy trình giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành 59 Quy trình giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, bao gồm:

STT	Tên Quy trình	Mã hiệu quy trình
1	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	H57.17-11/TTHC
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	H57.17-12/TTHC
3	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	H57.17-13/TTHC
4	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	H57.17-14/TTHC
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây	H57.17-15/TTHC

	dựng theo quy định tại Điểm C, Khoản 2, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	
6	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng	H57.17-16/TTHC
7	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	H57.17-17/TTHC
8	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Cấp lần đầu hoặc trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	H57.17-18/TTHC
9	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	H57.17-19/TTHC
10	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	H57.17-20/TTHC
11	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	H57.17-21/TTHC
12	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	H57.17-22/TTHC
13	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	H57.17-23/TTHC
14	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	H57.17-24/TTHC
15	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	H57.17-25/TTHC
16	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	H57.17-26/TTHC
17	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	H57.17-27/TTHC
18	Kiểm tra đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	H57.17-28/TTHC
19	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng	H57.17-29/TTHC

	nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	
20	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoawqcj hình thức quy định tại Khoản 1, Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại Điểm B, Khoản 6, Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn tỉnh	H57.17-30/TTHC
21	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	H57.17-31/TTHC
22	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	H57.17-32/TTHC
23	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	H57.17-33/TTHC
24	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	H57.17-34/TTHC
25	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại Khoản 1, Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	H57.17-35/TTHC
26	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Khoản 3, Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	H57.17-36/TTHC
27	Giao tài sản kết cấu hạn tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	H57.17-37/TTHC
28	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	H57.17-38/TTHC
29	Cấp Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức đó trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	H57.17-39/TTHC
30	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi	H57.17-40/TTHC

	chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	
31	Xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22	H57.17-43/TTHC
32	Cấp giấy phép xây dựng mới	H57.17-44/TTHC
33	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	H57.17-45/TTHC
34	Cấp giấy phép di dời công trình	H57.17-46/TTHC
35	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	H57.17-47/TTHC
36	Gia hạn giấy phép xây dựng	H57.17-48/TTHC
37	Cấp lại giấy phép xây dựng	H57.17-49/TTHC
38	Tiếp nhận công bố sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật	H57.17-50/TTHC
39	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân)	H57.17-51/TTHC
40	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do lỗi cơ quan cấp)	H57.17-52/TTHC
41	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	H57.17-53/TTHC
42	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	H57.17-54/TTHC
43	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	H57.17-55/TTHC
44	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	H57.17-56/TTHC
45	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	H57.17-57/TTHC
46	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư tại Điều 9 của Thông tư 31/2016/TT-BXD	H57.17-58/TTHC
47	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư tại Điều 7 của Thông tư 31/2016/TT-BXD	H57.17-59/TTHC
48	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	H57.17-60/TTHC
49	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III	H57.17-61/TTHC
50	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	H57.17-62/TTHC
51	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	H57.17-63/TTHC

52	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (chứng chỉ mất, hư hỏng)	H57.17-64/TTHC
53	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp)	H57.17-65/TTHC
54	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	H57.17-66/TTHC
55	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng	H57.17-67/TTHC
56	Cho ý kiến về việc kéo dài thời gian sử dụng công trình (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng	H57.17-68/TTHC
57	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh	H57.17-69/TTHC
58	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh	H57.17-70/TTHC
59	Cung cấp thông tin quy hoạch	H57.17-71/TTHC

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 585/QĐ-SXD ngày 26/02/2024.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO, các Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức trong cơ quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở KH&CN;
- GD, Phó GD;
- Lưu: VT, VP.

h

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Nguyễn Thiện Nhân